

Bản án số: 42/2019/HSST  
Ngày: 19 - 8 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Dũng và ông Nguyễn Hữu Khánh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông  
Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày  
09/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày  
05/8/2019, đối với bị cáo:

**Đặng Văn Đ**, sinh năm 1988 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú:  
Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học  
vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;  
con ông Đặng Văn X và bà Vũ Thị T; Vợ: Trần Thị Ngọc H; con: Có 02 con, lớn  
sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ  
ngày 24/4/2019, chuyển tạm giam từ ngày 03/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại  
Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Lê Gia T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn M, xã T,  
huyện B, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung  
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/4/2019, Lê Gia T, trú tại thôn M, xã T, huyện B,  
tỉnh Hà Nam gọi điện thoại vào số thuê bao 0973431520 của Đặng Văn Đ ở cùng  
thôn để hỏi mua heroine, Đ đồng ý và hẹn T đến quán cà phê Mê Trang thuộc địa  
bàn xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. Đ đi ra gốc cây ổi ở cạnh bể nước trong  
khuôn viên nhà Đ lấy một vỏ bao thuốc lá (Đ để ở đó từ trước) lấy ra 02 túi nilon  
màu trắng hàn kín bên trong có các đoạn ống nhựa hàn kín có chứa Heroine. Đ  
cầm 02 túi nilon đựng các đoạn ống nhựa chứa Heroine ở tay trái rồi điều khiển  
xe mô tô BKS 90F5 - 3957 đi đến chỗ đã hẹn với T. Khi Đ đang điều khiển xe đi  
trên đường thuộc thôn M, xã T thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam yêu cầu  
dừng xe kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Đ đang cầm 01 túi nilon

hàn kín bên trong có 02 đoạn ống nhựa và 01 túi nilon hàn kín bên trong có 10 đoạn ống nhựa, các đoạn ống nhựa đều chứa Heroine. Đặng Văn Đ đã khai nhận đó là số Heroine của Đ cất giữ để vừa sử dụng và vừa bán kiếm lời, đang trên đường mang đi bán cho T thì bị bắt giữ. Lực lượng Công an đã đưa Đ về trụ sở UBND xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Đặng Văn Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 24/4/2019, bị cáo đang ở nhà thì Lê Gia T là người cùng thôn gọi điện thoại đến hỏi mua heroin về sử dụng, bị cáo đồng ý và hẹn gặp T ở quán cà phê Mê Trang thuộc xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. Bị cáo đã đi ra chỗ gốc cây ổi cạnh bể nước trong khuôn viên nhà bị cáo lấy 02 túi nilon màu trắng hàn kín bên trong có 12 đoạn ống nhựa bên trong đều chứa heroine, bị cáo đã cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 90F5-3957 mang số ma túy này đi đến chỗ hẹn T để bán cho T kiếm lời. Trên đường bị cáo mang ma túy đi bán cho T thì bị lực lượng Công an phát hiện, đưa về trụ sở UBND xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bị cáo đã tự giác giao nộp toàn bộ số heroine cho lực lượng Công an tỉnh Hà Nam.

Tại Bản kết luận giám định số 92/PC09-MT ngày 27/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: " Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,423g (Không phải bốn trăm hai mươi ba gam) loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đặng Văn Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại của Đ; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật; Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng song cần giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên

bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Hành vi cất giấu 12 đoạn ống nhựa bên trong đều chứa ma túy, có khối lượng 0,423g, đang trên đường mang đi bán cho Lê Gia Tú của Đặng Văn Đ bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang vào hồi 14 giờ ngày 24/4/2019 tại đoạn đường thuộc địa bàn thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không tu chí làm ăn, sống có ích cho xã hội mà lại nghiện ma túy, chỉ vì hám lợi trước mắt, để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo khai báo thành khẩn, chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ có xác nhận của UBND xã T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh ngày 24/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì bị cáo không có tài sản gì, không có công việc và thu nhập ổn định, lại nghiện ma túy. Do vậy, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 92/PC09-MT là vật cấm mua bán, tàng trữ, do vậy cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã cũ, bên trong có lắp 1 sim Viettel số thuê bao 0973431520 là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã dùng để liên lạc bán ma túy cho T nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với số tiền 500.000đ là tiền của bị cáo lao động mà có, không liên quan gì đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, song cần giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo xác định số ma túy trên là do bị cáo mua của người đàn ông ở huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định trước đó 03 ngày với giá 2.000.000 đồng, bị cáo vừa sử dụng vừa bán kiếm lời, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định đối tượng có liên quan để xử lý cũng không làm rõ được nguồn gốc số ma túy mà bị cáo cất giấu.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu NEW ANGEL HI, BKS 90F5-3957, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đặng Văn X (bố đẻ của bị cáo), ông X đã cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi

bán Heroine. Do vậy cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Lục đã trả lại xe mô tô cho ông Đặng Văn X là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Đối với việc Đặng Văn Đ khai nhận trước khi bị bắt, đã nhiều lần bị cáo bán Heroine cho Lê Gia T, nhưng không xác định được thời gian, địa điểm, số tiền, khối lượng Heroine; ngày 24/4/2019 Lê Gia T gọi điện hỏi mua 01 gói Heroine của bị cáo để sử dụng nhưng việc mua bán chưa được thực hiện. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý Đ, T về các hành vi này.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 24/4/2019).

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi số 92/PC09-MT; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Nokia bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0973431520; trả lại cho bị cáo số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi số 05/MT ngày 09/7/2019, song cần giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự. (Vật chứng được xác định tại biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ ngày 09/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam).

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Kim Ngân**